

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHXH&NV
NĂM 2026

Môn thi: **NGŨ VĂN CHUNG**

Ngày thi: 23 tháng 05 năm 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

Đề thi gồm: 02 trang

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

LÁ ĐỎ

Nguyễn Đình Thi

Gặp em trên cao lộng gió

Rừng lạ ào ào lá đỏ

Em đứng bên đường

Như quê hương

Vai áo bạc quàng súng trường

Đoàn quân vẫn đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhoà trời lửa

Chào em em gái tiền phương

Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn...

1974

(Nguyễn Đình Thi toàn tập, tập II, Nxb Văn học, 2009, tr.802)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm): Chỉ ra cách kiến tạo nhạc tính trong văn bản.

Câu 3 (1,0 điểm): Nêu hiểu biết của anh/chị về nhân vật trữ tình “em gái tiền phương”.

Câu 4 (1,5 điểm): Nêu nhận xét về sự kết hợp giọng tự sự, trữ tình và kịch trong văn bản.

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Hãy phân tích đoạn thơ sau:

*Em đứng bên đường
Như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường*

*Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa*

Câu 2 (4,0 điểm): Bài thơ *Lá đỏ* của Nguyễn Đình Thi được sáng tác vào năm 1974. Từ hai câu kết:

*Chào em em gái tiền phương
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn...*

anh/chị hãy bàn luận về vai trò của niềm tin trong cuộc sống.

..... Hết

*Thí sinh không sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

(ĐỀ CHÍNH THỨC)

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHXH&NV
NĂM 2026

Môn thi: NGŨ VĂN CHUNG

Ngày thi: 23 tháng 05 năm 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

Đề thi gồm: 02 trang

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

LÁ ĐỎ

Nguyễn Đình Thi

*Gặp em trên cao lồng gió
Rừng lạ ào ào lá đỏ*

*Em đứng bên đường
Như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường*

*Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa*

*Chào em em gái tiền phương
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn ...*

1974

(Nguyễn Đình Thi toàn tập, tập II, Nxb Văn học, 2009, tr.802)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm): Chỉ ra cách kiến tạo nhạc tính trong văn bản.

Câu 3 (1,0 điểm): Nêu hiểu biết của anh/chị về nhân vật trữ tình “*em gái tiền phương*”.

Câu 4 (1,5 điểm): Nêu nhận xét về sự kết hợp giọng tự sự, trữ tình và kịch trong văn bản.

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Hãy phân tích đoạn thơ sau:

*Em đứng bên đường
Như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường*

*Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa*

Câu 2 (4,0 điểm): Bài thơ *Lá đỏ* của Nguyễn Đình Thi được sáng tác vào năm 1974. Từ hai câu kết:

*Chào em em gái tiền phương
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn ...*

anh/chị hãy bàn luận về vai trò của niềm tin trong cuộc sống.

----- **Hết** -----

*Thí sinh không sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHUYÊN KHXH & NV NĂM 2026
MÔN NGỮ VĂN CHUNG

Phần	Câu	Hướng dẫn giải	Điểm
Phần I. Đọc hiểu	1	Thể thơ: tự do.	0,5
	2	Cách kiến tạo nhạc tính trong văn bản: - Bài thơ sử dụng cách ngắt nhịp điệu linh hoạt (Ví dụ trong câu thơ “Đoàn quân/ vẫn đi/ vội vã” tạo không khí khẩn trương của cuộc chiến). - Kết hợp sử dụng các từ láy mô phỏng âm thanh, trạng thái: + Từ láy “ào ào” gợi âm thanh mạnh mẽ. + Từ “vội vã” cho thấy nhịp điệu một cô gái thanh niên xung phong khẩn trương của đoàn quân.	1,0
	3	“Em gái tiền phương” là một cô gái thanh niên xung phong, đang tham gia làm nhiệm vụ trên tuyến đường Trường Sơn, một trong những tuyến đường đầy hiểm nguy, nhiều bom đạn. Cô mang một vẻ đẹp bình dị nhưng cũng đầy kiên cường, dũng cảm. Cô được coi như một biểu tượng đẹp đẽ, kiên trung, giàu lòng yêu nước của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.	1,0
	4	- Giọng tự sự: cuộc gặp gỡ tình cờ trên đường ra trận giữa người lính và cô gái tiền phương. - Giọng trữ tình: sự mến thương, ân cần, đầy trân trọng đối với cô gái cùng niềm tin vững vàng về hẹn ước ngày chiến thắng. - Giọng kịch: thể hiện ý chí quyết liệt trong không gian chiến trường căng thẳng, dồn dập, đầy hiểm nguy. => Việc kết hợp ấy đã khiến bài thơ trở nên chân thực hơn bao giờ hết, giúp tái hiện lại một khung cảnh thời chiến tranh, nơi đầy rẫy đạn bom nhưng luôn hướng về ngày chiến thắng, ngày thống nhất đất nước với niềm tin mãnh liệt.	1,5
Phần II. Viết	1	1. Mở đoạn - Giới thiệu chung về tác phẩm Lá đỏ và tác giả Nguyễn Đình Thi. - Dẫn dắt, giới thiệu khái quát về đoạn thơ cần phân tích. 2. Thân đoạn a. Nhân vật “”em gái tiền phương” giản dị, đầy kiên trung:	2,0

	- “Em đứng bên đường / Như quê hương”: + Tư thế “đứng bên đường”: chủ động, hiên ngang trên tuyến đường Trường Sơn. + Sử dụng biện pháp tu từ so sánh “như quê hương”: hiện thân của hậu phương, là nguồn động viên, cổ vũ tinh thần lớn lao cho người lính. => Người con ấy nơi tuyến lửa trở thành biểu tượng của người phụ nữ Việt thời chiến tranh: đảm đang, bất khuất nhưng cũng vừa mang nét vẻ bình dị của quê hương, vừa mang tầm vóc lớn lao của thời đại, qua đó cũng thể hiện tình yêu, sự trân trọng của nhà thơ đối với những con người làm nên hậu phương và tiền tuyến. - Hình ảnh “Vai áo bạc quàng súng trường”: + Bút pháp tả thực “vai áo bạc”: sự gian khổ, nơi đây đầy nắng gió, bụi đường, sự thiếu thốn của chiến tranh => chi tiết rất “đời”. + Hành động “quàng súng trường”: tư thế dứt khoát, mạnh mẽ của người chiến sĩ => vẻ đẹp vừa nữ tính, vừa kiên cường. => Kết hợp chất hiện thực cùng chất lãng mạn đã làm nổi bật vẻ đẹp mộc mạc, giản dị của con người thời kháng chiến. Từ đó, ca ngợi tinh thần chiến đấu của thế hệ trẻ Việt Nam. Trong gian khổ, con người ta vẫn mang vẻ đẹp đáng quý. b. Không khí chiến trường Trường Sơn khốc liệt, hào hùng - Hình ảnh “đoàn quân vẫn đi vội vã”: + Từ láy “vội vã”: nhịp chân thần tốc, khẩn trương, thể hiện khí thế ra trận mạnh mẽ. + Từ “vẫn”: dù chiến tranh ác liệt, đoàn quân vẫn tiến lên không ngừng => khẳng định ý chí quyết tâm chiến đấu. + Hình ảnh “Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa”: không gian sử thi vĩ đại, hòa quyện giữa khói bụi chiến trường và ánh hoàng hôn rực lửa. - Nghệ thuật: hình ảnh thơ cô đọng, giàu sức gợi; giọng điệu vừa tha thiết vừa hào hùng; kết hợp chất hiện thực và cảm hứng lãng mạn; nhịp thơ linh hoạt, ngôn ngữ giàu tính tạo hình,... 3. Kết đoạn - Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ vừa phân tích:	
--	--	--

		+ Đoạn thơ khắc họa thành công vẻ đẹp của người con gái Trường Sơn và khí thế hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. + Hình ảnh giàu tính biểu tượng, ngôn ngữ cô đọng, cảm xúc. - Liên hệ: giúp người đọc thêm trân trọng sự hi sinh của thế hệ cha anh và tình yêu quê hương đất nước.	
2		1. Mở bài - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần bàn luận rút ra từ hai câu thơ (Lá đỏ - Nguyễn Đình Thi): vai trò của niềm tin trong cuộc sống. 2. Thân bài a. Giải thích - Niềm tin sắt đá của lời hẹn “giữa Sài Gòn” trong hai câu kết: tin vào ngày đất nước thống nhất, tin vào chiến thắng tất yếu của dân tộc và tin vào tương lai tươi sáng. - “Niềm tin”: là sự tin tưởng, kì vọng của con người vào những điều tốt đẹp, vào năng lực của bản thân hoặc vào một lí tưởng, mục đích sống cao cả. Niềm tin giúp con người có động lực để hành động và vượt qua khó khăn. b. Phân tích, chứng minh - Niềm tin tạo động lực giúp con người vượt qua khó khăn: + Giúp con người có thêm ý chí, sự kiên cường để đối diện và vượt qua nghịch cảnh, bão giông. + Khi có niềm tin, con người dám nghĩ, dám làm, dám bước ra khỏi vùng an toàn để theo đuổi ước mơ. (Dẫn chứng: Trong kháng chiến, nhân dân Việt Nam tin vào thắng lợi nên vượt qua gian khổ, hi sinh; Trong học tập, người có niềm tin vào bản thân sẽ nỗ lực để đạt kết quả tốt). - Niềm tin giúp con người sống tích cực và lạc quan: + Trong cuộc sống, con người dễ nhìn thấy hi vọng trong nghịch cảnh, không bi quan, tuyệt vọng nếu như có niềm tin. + Niềm tin tạo nên tinh thần tích cực và sự bình tĩnh trước những thử thách. (Dẫn chứng: Những bệnh nhân ung thư giữ tinh thần lạc quan thường có nghị lực chiến đấu mạnh mẽ hơn; Nhiều người thất bại trong kinh doanh nhưng vẫn đứng lên nhờ niềm tin vào tương lai).	4,0

	- Niềm tin góp phần tạo nên sự thành công: + Thành công không đến ngay lập tức mà cần có quá trình thực hiện, niềm tin vững vàng. + Nếu không có niềm tin, con người ta dễ trở nên nản chí, dễ dàng bỏ cuộc giữa chừng. Vì vậy, niềm tin chính là nền tảng của ý chí, kiên trì và khát vọng. (Dẫn chứng: Thomas Edison thất bại hàng nghìn lần trước khi phát minh bóng đèn điện; Nick Vujicic vượt lên nghịch cảnh nhờ niềm tin vào bản thân). - Niềm tin gắn kết con người và xã hội, tạo nên sức mạnh cộng đồng, lan tỏa năng lượng tích cực, tình yêu thương và sự tử tế. c. Mở rộng vấn đề - Phê phán những người sống thiếu niềm tin, dễ bi quan, chán nản, ngại khó khăn, dễ bỏ cuộc và không dám theo đuổi ước mơ. - Bài học nhận thức: + Hiểu được vai trò quan trọng của niềm tin trong cuộc sống. + Niềm tin là sức mạnh tinh thần quý giá của con người. - Hành động: + Tin vào khả năng của bản thân. + Sống tích cực, lạc quan. + Kiên trì trước khó khăn. + Nuôi dưỡng niềm tin bằng hành động và nỗ lực thực tế. 3. Kết bài - Khẳng định lại vấn đề vừa nghị luận: + Niềm tin có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống. + Nó giúp con người vượt qua thử thách và hướng tới thành công. - Liên hệ bản thân: mỗi người chúng ta cần giữ vững niềm tin vào tương lai và không ngừng cố gắng để biến niềm tin thành hiện thực.	
Tổng điểm		10,0